TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HƯNG YÊN** **TỈNH HƯNG YÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2021/DSST
Ngày: 11/5/2021
(V/v : Tranh chấp hợp đồng vay tài sản)

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HƯNG YÊN

Với hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà : Ông Đỗ Quang Lịch.

Hội thẩm nhân dân:Bà Nguyễn Thị Hệ; bà Vũ Thị Thùy Đông

Thư ký ghi biên bản phiên toà: Bà Vũ Thị Thu Giang - Cán bộ Toà án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hưng Yên tham gia phiên tòa: Bà Đào Ngọc Dung - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Hưng Yên mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 12/2021/TLST – DS ngày 09/3/2021, về việc " Tranh chấp hợp đồng vay tài sản", theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 09/QĐST – DS ngày 12/4/2021 và quyết định hoãn phiên Tòa số 04/2021/QĐHPT ngày 26/4/2021 giữa:

*/- **Nguyên đơn**: Ông Cao Văn H, sinh năm 1947.

Nơi cư trú: xã T, t.p H, tỉnh Hưng Yên.

- Vắng mặt tại phiên Tòa có lý do (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

*/- **Bị đơn**: Công ty TNHH V.

- Địa chỉ: Xã T, t.p Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên.
- Người đại diện theo pháp luật: đại diện là ông Nguyễn Đức T

Chức vụ: Giám đốc công ty TNHH V.

- Nơi cư trú: Quận T, TP Hà Nội..
- Vắng mặt tại phiên tòa không lý do lần 2.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện cùng các tài liệu trong quá trình giải quyết vụ án thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyên đơn ông Cao Văn H trình bầy: Ngày 01/9/2014 ông có cho Công ty TNHH V đại diện là ông Nguyễn Đức T giám đốc vay số tiền là 100.000.000đ với lãi suất là 1,5%/1 tháng thời hạn vay từ 06 tháng trở lên. Hai bên có lập hợp đồng vay tiền do chính tay ông Nguyễn Đức T giám đốc ký và có

phiếu thu tiền của ông. Đây là tiền riêng của cá nhân ông không liên quan gì đến ai.Từ khi ông cho Công ty TNHH V, đại diện là ông Nguyễn Đức T giám đốc vay tiền đến nay Công ty TNHH V đại diện là ông Nguyễn Đức T giám đốc chưa trả cho ông đồng tiền gốc cũng như đồng tiền lãi nào cả. Sau khi Tòa án thụ lý giải quyết thì Ngày 26/3/2021, Công ty TNHH V đại diện là ông Nguyễn Đức T đã trả cho ông được 5.410.000đ tiền gốc, còn lại ông yêu cầu Tòa án buộc Công ty TNHH V đại diện là ông Nguyễn Đức T giám đốc phải trả cho ông 94.590.000đ tiền gốc nữa, về lãi ông không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn Công ty TNHH V đại diện theo pháp luật là ông Nguyễn Đức T giám đốc trình bầy: Ông Cao Văn H yêu cầu Tòa án buộc Công ty TNHH V đại diện là tôi giám đốc phải trả cho tôi số tiền gốc là 100.000.000đ (Một trăm triệu đồng). Về lãi thì ông Cao Văn H cho không yêu cầu Tòa án giải quyết. Tôi chỉ biết vậy nhưng tôi cần phải về kiểm tra lại. Nếu đúng như vậy thì tôi đề nghị sẽ để cơ quan thi hành án sẽ trả chia đều cho mọi người hiện công ty đang nợ vì hiện cơ quan thi hành án thành phố Hưng Yên đang giữ của công ty ông khoảng hơn 3 tỷ đồng nữa.

Tòa án đã tiến hành hòa giải nhưng ông Nguyễn Đức T đề nghị không hòa giải vì ông bị mệt và sau đó Tòa án đã tiến hành triệu tập để hòa giải nhưng ông Nguyễn Đức T vắng mặt nên không tiến hành hòa giải được. Ông Cao Văn H có đơn đề nghị từ chối hòa giải. Tòa án tiến hành ra quyết định đưa vụ án ra xét xử.

Tại phiên Tòa: Nguyên đơn ông Cao Văn H có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Bị đơn Công ty TNHH V đại diện là ông Nguyễn Đức T giám đốc vắng mặt lần 2 không có lý do.

***/- Đại diện VKSND thành phố Hưng Yên phát biểu quan điểm:**

+ Về chấp hành pháp luật tố tụng của thẩm phán và Nguyên đơn, từ khi thụ lý đến khi đưa vụ án ra xét xử, đều thực hiện và chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn Công ty TNHH V đại diện là ông Nguyễn Đức T giám đốc còn chưa chấp hành theo giấy triệu tập của Tòa án để lấy lời khai và hòa giải. Tại phiên Tòa HĐXX và thư ký cùng nguyên đơn đã thực hiện và chấp hành đúng quy định của BLTTDS. Bị đơn Công ty TNHH V đại diện là ông Nguyễn Đức T giám đốc không chấp hành theo giấy triệu tập và quyết định đưa vụ án ra xét xử mà vắng mặt lần 2 không có lý do. Nguyên đơn ông Cao Văn H có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, do đó cần áp dụng điều 227 BLTTDS để xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

+ Về nội dung giải quyết vụ án đã đề nghị hội đồng xét xử:

*/- Áp khoản 3 Điều 26, điểm a Khoản 1 Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Điều 149, Điều 275, Điều 280, Điều 463, Điều 465, Điều 466, Điều 468 - BLDS và Nghị quyết số 01/2019/NQ - HĐTP

ngày 11/01/2019 của hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Toà án.

Đề nghị: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Cao Văn H. Buộc Công ty TNHH V đại diện là ông Nguyễn Đức T giám đốc phải trả ông Cao Văn H 94.590.000đ tiền gốc. Về lãi ông Cao Văn H không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không đặt ra xem xét giải quyết.

Kể từ khi án có hiệu lực pháp luật và ông Cao Văn H có đơn yêu cầu thi hành án hợp pháp, nếu Công ty TNHH V đại diện theo pháp luật là ông Nguyễn Đức T giám đốc công ty, chậm thi hành trả khoản tiền trên, thì sẽ phải chịu lãi suất tương ứng với thời gian chậm thi hành, theo quy định tại khoản 1 điều 468 của bộ luật dân sự.

- Do yêu cầu khởi kiện của ông Cao Văn H được chấp nhận, nên ông Cao Văn H không phải chịu án phí, do đó cần trả lại tiền tạm ứng án phí cho ông Cao Văn H.

+ Buộc Công ty TNHH V đại diện theo pháp luật là ông Nguyễn Đức T giám đốc công ty, phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra công khai tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và quan điểm của đại diện VKSND thành phố Hưng Yên.

HĐXX xét thấy: Quan hệ pháp luật trong vụ án là tranh chấp hợp đồng vay tài sản (có kỳ hạn, có lãi suất). Lời trình bầy của nguyên đơn ông Cao Văn H là Ngày 01/9/2014 ông có cho Công ty TNHH V đại diện là ông Nguyễn Đức T giám đốc vay số tiền là 100.000.000đ với lãi suất là 1,5%/1 tháng thời hạn vay từ 06 tháng trở lên. Hai bên có lập hợp đồng vay tiền do chính tay ông Nguyễn Đức T giám đốc ký và có phiếu thu tiền của ông Cao Văn H. Lời trình bầy của ông Cao Văn H hoàn toàn phù hợp với các chứng cứ tài liệu mà ông Cao Văn H đã giao nộp có trong hồ sơ vụ án đó là hợp đồng vay tiền và phiếu thu tiền đề ngày 01/9/2014 (BL 32 - 33) hợp đồng giữa Công ty TNHH V đại diện theo pháp luật là ông Nguyễn Đức T giám đốc công ty với ông Cao Văn H, với đầy đủ nội dung về việc vay số tiền cụ thể, ghi rõ cả ngày vay, thời hạn trả nợ, có chữ ký nhận của người cho vay ông Cao Văn H và bên vay là Công ty TNHH V đại diện theo pháp luật là ông Nguyễn Đức T giám đốc công ty. Trong quá trình Tòa án thụ lý giải quyết vụ án thì Công ty TNHH V đại diện là ông Nguyễn Đức T giám đốc đã trả cho ông Cao Văn H được 5.410.000đ gốc (Lấy tròn số) (BL 40 - 44), còn nợ 94.590.000đ tiền gốc. Như vậy đã có căn cứ khẳng định Công ty TNHH V đại diện theo pháp luật là ông Nguyễn Đức T giám đốc công ty ngày 24/4/2015 đã vay của ông Cao Văn H 100.000.000đ tiền gốc, đã trả cho ông Cao Văn H được 5.410.000đ gốc, còn nợ 94.590.000đ tiền gốc. Nay ông Cao Văn H

yêu cầu phải trả nợ 94.590.000đ tiền gốc, về tiền lãi ông Cao Văn H không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do đó buộc định Công ty TNHH V đại diện theo pháp luật là ông Nguyễn Đức T giám đốc công ty phải trả cho ông Cao Văn H 94.590.000đ tiền gốc. Về Lãi suất ông Cao Văn H không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không đặt ra xem xét giải quyết.

Kể từ khi án có hiệu lực pháp luật và ông Cao Văn H có đơn yêu cầu thi hành án hợp pháp, nếu Công ty TNHH V đại diện theo pháp luật là ông Nguyễn Đức T giám đốc công ty, chậm thi hành trả khoản tiền trên, thì sẽ phải chịu lãi suất, theo quy định tại khoản 1 điều 468 của bộ luật dân sự.

- Về án phí : Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Cao Văn H được chấp nhận, nên không phải chịu án phí, do đó cần trả lại cho ông Cao Văn H tiền tạm ứng án phí đã nộp. Buộc Công ty TNHH V đại diện theo pháp luật là ông Nguyễn Đức T giám đốc công ty, phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật là 94.590.000đ x 5% = 4.729.500đ tiền án phí DSST.

- Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

*/- Áp khoản 3 Điều 26, điểm a Khoản 1 Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Điều 149, Điều 275, Điều 280, Điều 463, Điều 465, Điều 466, Điều 468 - BLDS và Nghị quyết số 01/2019/NQ - HĐTP ngày 11/01/2019 của hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Toà án.

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Cao Văn H.

- Buộc Công ty TNHH V đại diện theo pháp luật là ông Nguyễn Đức T giám đốc công ty phải trả cho ông Cao Văn H 94.590.000đ tiền gốc. Về lãi suất ông Cao Văn H không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không đặt ra xem xét giải quyết.

Kể từ khi án có hiệu lực pháp luật và ông Cao Văn H có đơn yêu cầu thi hành án hợp pháp, nếu Công ty TNHH V đại diện theo pháp luật là ông Nguyễn Đức T giám đốc công ty, chậm thi hành trả khoản tiền trên, thì sẽ phải chịu lãi suất, theo quy định tại khoản 1 điều 468 của bộ luật dân sự.

- Về án phí: Trả lại cho ông Cao Văn H 2.500.000đ tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số AA/2019/0001389ngày 09/3/2021, của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Hưng Yên.

Buộc Công ty TNHH V đại diện theo pháp luật là ông Nguyễn Đức T giám đốc công ty phải chịu 4.729.500đ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 - Luật Thi án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có

quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 - Luật thi hành án dân sự,thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 - Luật Thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm, nguyên đơn ông Cao Văn H và bị đơn Công ty TNHH V đại diện theo pháp luật là ông Nguyễn Đức T giám đốc công ty, vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc ngày niêm yết bản sao bản án tại UBND nơi thường trú.

T/M.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nơi nhận:
- VKSND cùng cấp.
- Phòng kiểm tra TAND tỉnh Hưng Yên.
- Các đương sự.
- Lưu hồ sơ.

Đỗ Quang Lịch